

Số: 122/2026/QĐST - HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 146/2026/TLST – HNGĐ ngày 17/9/2026, về việc “Ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Hoàng Thị T**; sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ H, phường B, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Mạnh T1**; sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ A, phường Q, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Mạnh T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Mạnh T1 thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Mạnh T1 không có con chung.

* **Về tài sản chung:** Bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Mạnh T1 không có tài sản chung.

* **Về vay nợ chung:** Bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Mạnh T1 không có vay nợ chung.

* **Về án phí:** Nguyên đơn bà Hoàng Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000835, ngày 17 tháng 9 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Bà Hoàng Thị T được trả lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND KV6 -TN + BB ghi nhận TTLH 2;
- TA tỉnh Thái Nguyên + BB ghi nhận TTLH 1;
- Phòng THADS KV6 -Thái Nguyên 1;
- UBND phường Quyết Thắng,
T.Thái Nguyên (Nơi ĐKKH) 1;
- Dương sự 2;
- Lưu HS 1;
- Lưu VP 1.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

